

Số: *133* /KH-UBND

Hung Yên, ngày *20* tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy,
mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số
và phát triển các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp (sau đây viết tắt là Đề án);

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 1446/TTr-SYT ngày 20/7/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án như sau:

I. CĂN CỨ

1. Căn cứ Pháp lý

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW;

- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

- Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030;

- Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 20/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030;

- Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc người cao tuổi đến năm 2030;

- Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ đến năm 2030;

- Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

- Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030;

- Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ

chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp (*Quyết định 496/QĐ-TTg*);

- Công văn số 3059/BYT-TCDS ngày 20/4/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai Quyết định số 496/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;

- Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07/5/2020 của HĐND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Kế hoạch số 90-KH/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

2. Căn cứ thực tiễn

Từ nhiều năm qua, tỉnh Hưng Yên luôn nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có tỷ số giới tính khi sinh cao nhất cả nước, đặc biệt năm 2020 tỷ số giới tính khi sinh của tỉnh (118,1 bé trai/100 bé gái) đứng thứ 02 cả nước, cao hơn đáng kể so với mức trung bình toàn quốc (112,1 bé trai/100 bé gái) và tỷ số giới tính khi sinh cân bằng tự nhiên (từ 104-107 bé trai/100 bé gái); là một trong 33 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa đạt mức sinh thay thế 2,1 con/mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (mức sinh thay thế của tỉnh vào năm 2020 là 2,4 con) và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên tăng dần theo từng năm.

Hiện, tỉnh đang thực hiện mô hình cán bộ Dân số cấp xã do Phó Chủ tịch Hội phụ nữ kiêm nhiệm (*là một trong 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa tuyển viên chức dân số cấp xã theo Thông tư số 05/2008/TT-BYT của Bộ Y tế, tỉnh*). Sau hơn 4 năm triển khai, mô hình trên đã phát huy hiệu quả trong việc phối hợp liên ngành, tuy nhiên bộc lộ nhiều hạn chế như: đội ngũ cán bộ không ổn định, thường thay đổi nên hằng năm phải thường xuyên đào tạo, tập huấn lại cho cán bộ mới, khó khăn trong chỉ đạo chuyên môn; công việc dàn trải, thiếu tập trung.

Bên cạnh đó, bộ máy làm công tác dân số, nhất là tại cấp cơ sở còn nhiều bất cập, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động công tác dân số, cụ thể: Ban Chỉ đạo công tác dân số tuyến huyện, xã chưa được kiện toàn đồng bộ sau khi sáp nhập Trung tâm Dân số - KHHGĐ vào Trung tâm Y tế; cộng tác viên thôn, làng, khu phố gặp nhiều khó khăn do mức phụ cấp cộng tác viên dân số thấp, chưa có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, một số cán bộ thiếu nhiệt tình trong công việc; mô hình Dân số - Gia đình và Trẻ em tuyến tỉnh và tuyến huyện đã giải thể từ năm 2008, tuy nhiên đa số cộng tác viên dân số đang kiêm công tác Gia đình và Trẻ em tại tuyến xã, thôn, dẫn đến mô hình không thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

Do vậy, việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm đảm bảo bộ máy tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, thống nhất mô hình cả nước từ tuyến TW đến thôn, làng, khu phố là cần thiết theo tinh thần Nghị quyết 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiến toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển theo hệ thống các cấp từ tỉnh, huyện đến cơ sở; xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; cải cách hành chính để giải quyết đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững của Hưng Yên đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển từ tỉnh đến cơ sở; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

- Củng cố đội ngũ cán bộ chuyên trách dân số cấp xã.

- Sắp xếp đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành ở địa phương (*từ tỉnh đến cơ sở*) nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các ngành, cơ quan có liên quan đến lĩnh vực dân số và phát triển.

- Thành lập Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp.

b) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành từ tỉnh đến cấp xã; củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển cấp tỉnh, huyện, xã.

- Đánh giá kết quả việc triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em ở các địa phương trong tỉnh.

- Thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Y tế, của tỉnh về công tác dân số và phát triển.

III. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian: Từ năm 2021 đến năm 2030.

- Giai đoạn 2021 đến năm 2022: Hoàn thiện việc bố trí cán bộ chuyên trách công tác dân số tại Trạm Y tế trong tổng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao theo quy định tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; tiến hành đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số; tuyển chọn cộng tác viên dân số đủ về số lượng, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định của Bộ Y tế.

- Giai đoạn 2023 đến 2025: Ổn định tổ chức bộ máy, tiến hành đào tạo, đào tạo lại để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Giai đoạn 2026 đến 2030: Tiếp tục ổn định tổ chức bộ máy làm công tác

dân số từ tỉnh đến cơ sở.

2. Phạm vi: Toàn tỉnh.

3. Đối tượng: Các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể và cán bộ làm công tác dân số từ tỉnh đến thôn, tổ dân phố.

IV. MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY CÁC CẤP

1. Tuyến tỉnh

Duy trì mô hình Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trực thuộc Sở Y tế đảm bảo biên chế để thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Thông tư số 05/2008/TT-BYT của Bộ Y tế và Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 30/5/2008 của UBND tỉnh về việc thành lập Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trực thuộc Sở Y tế, cụ thể:

- Về chức năng

+ Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh là tổ chức trực thuộc Sở Y tế, thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Y tế quản lý nhà nước về dân số - KHHGĐ, bao gồm các lĩnh vực: quy mô dân số, cơ cấu dân số và chất lượng dân số; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số - KHHGĐ trên địa bàn tỉnh.

+ Chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục Dân số - KHHGĐ thuộc Bộ Y tế.

- Nhiệm vụ

+ Trình cấp có thẩm quyền ban hành các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hằng năm, chương trình, đề án về dân số - KHHGĐ của tỉnh; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, cải cách hành chính, phân cấp quản lý, xã hội hoá công tác dân số - KHHGĐ trên địa bàn tỉnh.

+ Tham mưu giúp Giám đốc Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền ban hành các quyết định, chỉ thị cá biệt và chương trình, giải pháp, biện pháp huy động, phối hợp liên ngành trong lĩnh vực dân số -KHHGĐ.

+ Giúp Giám đốc Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án về dân số - KHHGĐ sau khi được phê duyệt.

+ Theo dõi, quản lý biến động tăng, giảm dân số, đề xuất các giải pháp điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ phát triển dân số trên địa bàn tỉnh.

+ Theo dõi, tổng hợp về chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh.

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật để bảo đảm chất lượng dân số đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực.

+ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về dân số - KHHGĐ cho cán bộ chuyên trách dân số - KHHGĐ xã và cộng tác viên dân số - KHHGĐ thôn, tổ dân phố.

+ Kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm

trong lĩnh vực dân số - KHHGĐ theo thẩm quyền.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Y tế giao.

2. Tuyển huyện

- Phòng Y tế thuộc UBND cấp huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về dân số và phát triển trên địa bàn cấp huyện. Trường hợp không tổ chức riêng Phòng Y tế thì chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực dân số và phát triển do Văn phòng HĐND và UBND thực hiện.

- Duy trì Phòng Dân số thuộc Trung tâm Y tế, đảm bảo mỗi Phòng Dân số có ít nhất 7 cán bộ theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

+ Về chức năng

Phòng Dân số thuộc Trung tâm Y tế huyện chịu sự quản lý toàn diện của Trung tâm Y tế, đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, kỹ thuật về dịch vụ KHHGĐ, truyền thông giáo dục của Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh.

+ Về nhiệm vụ

* Giúp Trung tâm Y tế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về dân số - KHHGĐ và truyền thông giáo dục về dân số - KHHGĐ trên cơ sở kế hoạch của Chi cục dân số - KHHGĐ tỉnh và tình hình thực tế trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã.

* Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát chuyên môn các hoạt động về dân số - KHHGĐ của trạm y tế xã và cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố.

* Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ chuyên trách dân số xã và cộng tác viên Dân số thôn, tổ dân phố.

3. Tuyển xã

Để ổn định tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số tuyến xã theo chỉ đạo của Trung ương và Bộ Y tế, đội ngũ này phải được củng cố theo mô hình: Mỗi Trạm Y tế chọn 01 cán bộ chuyên trách công tác dân số, do Trạm trưởng Trạm Y tế quản lý, điều hành. Đối với xã, phường, thị trấn đã giải thể Trạm y tế, Trung tâm Y tế quyết định chọn viên chức làm công tác dân số, viên chức này do Phòng Dân số thuộc Trung tâm Y tế quản lý. Viên chức làm công tác dân số nằm trong tổng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao theo quy định tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

4. Thôn, tổ dân phố

Củng cố lại đội ngũ cộng tác viên (CTV) dân số nhằm đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lồng ghép công tác dân số với công tác Gia đình và trẻ em. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, bố trí CTV Dân số, Gia đình và Trẻ em phù hợp với địa bàn quản lý đảm bảo tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền lợi cộng tác viên dân số thực hiện theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.

- Chức năng

+ Cộng tác viên Dân số thôn, tổ dân phố có trách nhiệm tuyên truyền, vận động về lĩnh vực Dân số, Gia đình và Trẻ em.

+ Cộng tác viên Dân số chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của trạm y tế xã về lĩnh vực dân số; thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực gia đình và trẻ em do xã, phường, thị trấn phân công.

- Nhiệm vụ

+ Xây dựng chương trình công tác tháng, tuần về dân số, gia đình và trẻ em; phối hợp với các tổ chức trên địa bàn triển khai các hoạt động quản lý và vận động tới từng hộ gia đình.

+ Thực hiện chế độ ghi chép ban đầu, thu thập số liệu, lập báo cáo tháng về dân số theo quy định hiện hành; lập các sơ đồ và biểu đồ, quản lý sổ hộ gia đình về dân số, gia đình và trẻ em tại địa bàn quản lý.

+ Cung cấp phương tiện tránh thai phi lâm sàng; triển khai xã hội hóa các phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản/KHHGD trên địa bàn quản lý.

2. Cơ chế phối hợp liên ngành

- Tăng cường thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành các cấp, thông qua Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển để thực hiện nhiệm vụ phối hợp liên ngành về dân số và phát triển, duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, địa phương nhằm giải quyết kịp thời, toàn diện, đồng bộ các vấn đề về dân số trong tình hình mới, tiến tới thực hiện thành công Nghị quyết số 21-NQ/TW.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp để thực hiện nhiệm vụ phối hợp liên ngành về dân số và phát triển ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Nhiệm vụ Ban chỉ đạo công tác Dân số và phát triển các cấp:

+ Tham mưu Cấp ủy ban hành chỉ thị, chương trình hành động thực hiện công tác dân số và phát triển trên cơ sở cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra.

+ Tham mưu Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành các chính sách về dân số và phát triển cho các tổ chức, cá nhân liên quan.

+ Xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện những vấn đề quan trọng liên ngành liên quan đến dân số và phát triển.

Ban chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; có Quy chế hoạt động, không phát sinh tổ chức, biên chế mới.

3. Thành lập của Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển cấp tỉnh

- Trưởng Ban Chỉ đạo: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phó trưởng Ban Chỉ đạo: Lãnh đạo Sở Y tế.

- Chỉ cục trưởng Chỉ cục Dân số là thường trực Ban chỉ đạo.

- Các thành viên Ban chỉ đạo gồm đại diện lãnh đạo các sở, ngành: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch; Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Cục Thống kê.

- Mời tham gia Thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Đài TH Hưng Yên.

4. Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển cấp huyện, xã

Vận dụng theo cơ cấu chức danh tương đương của cùng cấp, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

a) Tiếp tục quán triệt nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW; Kế hoạch số 90-KH/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, bảo đảm thống nhất về nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận và ủng hộ của toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

b) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp về các vấn đề liên quan đến công tác dân số trong tình hình mới; đưa công tác dân số và phát triển thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; vận động, phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, trưởng thôn, khu phố, người uy tín trong cộng đồng, người có ảnh hưởng đến công chúng tham gia tuyên truyền, giáo dục người dân thực hiện chính sách dân số và phát triển.

c) Chỉ đạo công tác phối hợp liên ngành; phân công nhiệm vụ, thực hiện cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về dân số và phát triển

a) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.

b) Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; tạo chuyển biến về nhận thức và thực hành về bình đẳng giới ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

c) Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường để cung cấp cho thanh niên các kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản và vận động thực hiện khám sức khỏe trước khi kết hôn; hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản ở thế hệ trẻ. Phát huy mô hình câu lạc bộ nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò của người cao tuổi tại cộng đồng. Đồng thời, hướng tới việc triển khai xây dựng mô hình xã, phường đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi.

d) Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, đặc biệt là quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển

a) Cụ thể hóa các quy định của Nhà nước về khuyến khích tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương. Có chính sách đãi ngộ phù hợp đối với đội ngũ CTV dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở.

b) Thực hiện chính sách, chế độ chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung; có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi.

4. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số và phát triển

a) Bảo đảm đủ số lượng và chất lượng cán bộ, đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số và phát triển. Ưu tiên bố trí ngân sách cho công tác dân số và phát triển nhằm nâng cao chất lượng dân số, nhất là đối tượng chính sách, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số và phát triển.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và phát triển các cấp

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

b) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển theo hướng chuyên nghiệp, tăng cường hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất.

c) Bảo đảm ổn định mạng lưới cộng tác viên dân số ở thôn, làng, khu phố và có chính sách đãi ngộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới CTV.

d) Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành ở cấp tỉnh, kiện toàn tổ chức phối hợp liên ngành ở cấp huyện và cấp xã để thực hiện nhiệm vụ phối hợp liên ngành về công tác dân số và phát triển, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, không phát sinh tổ chức, không phát sinh biên chế.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ về dân số và phát triển; dự báo, cung cấp số liệu dân số nhanh chóng, kịp thời, chính xác cho việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

e) Nghiên cứu, đánh giá tác động về dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

g) Khảo sát, đánh giá, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về dân số và phát triển cho đội ngũ cán bộ dân số từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn.

h) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân số và phát triển

của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung về dân số vào các hoạt động của ngành, đơn vị.

i) Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được huy động từ các nguồn:

- Ngân sách Trung ương, Ngân sách địa phương.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (*nếu có*).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì thực hiện kế hoạch, hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kế hoạch; kiểm tra, đánh giá và tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

b) Chỉ đạo Trung tâm Y tế tuyến huyện phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh lựa chọn cán bộ chuyên trách dân số tuyến xã và CTV Dân số, Gia đình và Trẻ em.

c) Chỉ đạo Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách dân số cấp xã và CTV dân số thôn, tổ dân phố.

d) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát tham mưu xây dựng, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật về dân số và phát triển; hướng dẫn UBND cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo công tác Dân số và phát triển tuyến huyện, tuyến xã.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, triển khai đội ngũ CTV dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở; đánh giá hiệu quả việc triển khai đội ngũ CTV dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh đề xuất khen thưởng, tổng kết giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030 cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, triển khai đội ngũ CTV dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, triển khai đội ngũ CTV dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu cấp có thẩm quyền quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; tham mưu thực hiện chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số theo

Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế.

b) Phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh khen thưởng tổng kết giai đoạn 2021 đến năm 2030.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định số lượng, mức bồi dưỡng đối với đội ngũ công tác viên Dân số, Gia đình và Trẻ em; đưa các chỉ tiêu công tác dân số và phát triển vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và khả năng ngân sách hằng năm của tỉnh cân đối, bố trí kinh phí triển khai thực hiện công tác dân số và phát triển.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu, đưa một số nội dung dân số, sức khỏe sinh sản vào chương trình giảng dạy của nhà trường phù hợp với từng cấp học; lồng ghép tổ chức các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh.

7. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã

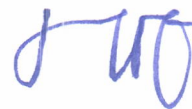
Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; kiện toàn tổ chức phối hợp liên ngành; chỉ đạo UBND cấp xã bàn giao chức danh Dân số, Gia đình và Trẻ em về Trạm Y tế; triển khai đội ngũ công tác viên dân số kiêm công tác gia đình, trẻ em tại các thôn, tổ dân phố; căn cứ khả năng tài chính của địa phương, có chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ công tác viên dân số như: hỗ trợ mua bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị để công tác viên dân số hoàn thành nhiệm vụ theo Thông tư 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế.

Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công; định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (thông qua Sở Y tế để tổng hợp)./. 

Nơi nhận: 

- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo VPUB tỉnh;
- Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^T.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng